

Bản án số: 13/2018/HS-ST

Ngày 18-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Lợi

Ông Phạm Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại nhà văn hóa thôn G, xã NL, huyện V, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

- Bàn Kim T, sinh ngày 13/11/1973 tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn N, xã NL, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Bàn Thị P (đã chết); có vợ là Bàn Thị L1 và 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày 19/12/2017, tạm giữ ngày 20/12/2017, tạm giam ngày 23/12/2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Gia H1 và bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 19/12/2017, trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N1, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phát hiện một người đàn ông đang đứng ở ven đường có biểu hiện nghi vấn về tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Người đàn ông tự khai tên là Bàn Kim T, trú tại thôn N, xã NL, huyện V, tỉnh Yên Bái. Kiểm tra người của T Cơ quan Công an thu giữ ở trong túi áo khoác phần trước bụng T đang mặc có 01 túi nilon màu đen, bên trong có 05 túi nilon màu hồng và 01 gói nilon màu xanh. Bên trong các túi nilon này đều có chứa chất dẻo màu nâu đen nghi là thuốc phiện. Bàn Kim T khai số chất nhựa dẻo màu nâu đen nêu trên là thuốc phiện. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Bàn Kim T 01 điện thoại di động.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bàn Kim T, Cơ quan điều tra không phát hiện tài sản, đồ vật nào có liên qua đến việc tàng trữ, mua bán ma túy.

Quá trình điều tra Bàn Kim T khai nhận: Khoảng tháng 8/2017 Bàn Kim T quen và gặp hai người đàn ông dân tộc Mông tên là T1 và C đều trú tại thôn TT, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. T1 xin số điện thoại của T và bảo khi nào có người mua thuốc phiện thì gọi điện thoại cho T1. Khoảng 01 tuần trước khi bị bắt T được một người đàn ông tên là L nhà ở thôn TT, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái rủ đi thị xã N, tỉnh Yên Bái chơi nhưng T từ chối không đi. Khoảng 30 phút sau L gọi điện thoại cho T và bảo T nói chuyện với bạn của L, nói chuyện qua điện thoại người đó giới thiệu tên là H, nhà ở xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái và hỏi T có thuốc phiện thì bán cho H. Đến ngày 18 tháng 12 năm 2017, H gọi điện thoại cho T hỏi mua 1 - 2 kg thuốc phiện. T gọi điện thoại cho T1 thì T1 nói có khoảng 04 lạng còn C có 01 kg bán với giá 30.000.000 đồng/01 kg. Sáng ngày 19 tháng 12 năm 2017 T gọi điện thoại cho H và nói có 1,4 kg thuốc phiện và bán với giá 43.000.000 đồng/01 kg, H đồng ý mua. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T đến gặp C ở khe cây ngựa thuộc thôn TN, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái và mua của C 1kg thuốc phiện, T trả trước 20.000.000 đồng, nợ lại 10.000.000 đồng và hẹn C khi nào bán được thuốc phiện sẽ trả, C đồng ý. Sau đó, T tiếp tục gặp T1 ở địa điểm gần đó và mua của T1 04 lạng thuốc phiện với giá 12.000.000 đồng, T trả trước 5.000.000 đồng còn nợ lại T1 7.000.000 đồng. Sau khi mua được thuốc phiện, T gọi điện thoại cho H hẹn gặp nhau lúc 17 giờ tại khu vực bãi rác thuộc thôn N1, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái để giao dịch mua bán. Khi T đang ở điểm hẹn chờ H thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 17/GĐMT ngày 27/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Bàn Kim T:
- + Trong 05 gói nilon màu hồng có tổng trọng lượng là 1.117,07 gam (*một nghìn một trăm mười bảy phẩy không bảy gam*)

- 33,88 gam trích từ 1.117,07 gam chất dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy, là Thuốc phiện.

+ Trong 01 gói nilon màu xanh có tổng trọng lượng là 283,16 gam (*hai trăm tám ba phẩy mười sáu gam*)

- 21,67 gam trích từ 283,16 gam chất dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy, là Thuốc phiện.

Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện nằm trong Danh mục II, STT 117, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-P1 ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái quyết định truy tố bị cáo Bàn Kim T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Bàn Kim T từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số thuốc phiện còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, không bào chữa, tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa, trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo”; mẹ của bị cáo là người có công với Cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo chấp hành tốt các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 17 giờ 20 phút ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại ven đường thuộc thôn N1, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang đối với Bàn Kim T, thu giữ trong áo khoác phần trước bụng T đang mặc trên người 1.400,23 (một nghìn bốn trăm phẩy hai ba) gam Nhựa thuốc phiện, T đem đi để bán kiếm lời. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm, nhưng do hám lời nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có mức hình phạt thoả đáng tương ứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tại phiên toà cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, mẹ của bị cáo là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng.

[5] Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo T khai nhận mua của hai người đàn ông

dân tộc Mông tên là T1 và C đều trú tại thôn TT, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái và để bán cho người đàn ông tên H ở xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương nhưng không có ai tên là T1, C và H. Do đó, không có cơ sở để điều tra xử lý trong vụ án này.

[7] Đối với người đàn ông tên là L, bị cáo khai là người đã cho bị cáo số điện thoại của H để liên lạc mua bán ma túy. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh địa phương nhưng không xác định được lai lịch địa chỉ của L nên không có cơ sở để điều tra xử lý trong vụ án này.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ khi bắt quả tang, bị cáo khai đã dùng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với số thuốc phiện còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành, vỏ hộp niêm phong, ni lon và giấy gói thuốc phiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Bàn Kim T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Bàn Kim T 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt là ngày 19 tháng 12 năm 2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 1.344,68 (một nghìn ba trăm bốn bốn phẩy sáu tám) gam thuốc phiện được niêm phong trong một hộp niêm phong vật chứng; nilon và giấy gói.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Bàn Kim T.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao, nhận vật chứng lập hồi 10 giờ 20 phút, ngày 12/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bàn Kim T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- THAHS(3);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trần Việt Hà